

Số: /KH-UBND

Nhơn Trạch, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước xã Nhơn Trạch năm 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển Chính phủ số;

- Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 487-KH/TU ngày 24/6/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu của tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030;

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị

về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đơn vị hành chính;

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 18/11/2025 của UBND tỉnh phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2026 - 2030;

- Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2026;

- Kế hoạch 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2026;

- Kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 09/9/2025 của Đảng ủy xã Nhơn Trạch về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Nhơn Trạch;

- Kế hoạch 57/KH-UBND ngày 27/02/2026 của UBND xã về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Nhơn Trạch năm 2026;

UBND xã Nhơn Trạch ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước xã Nhơn Trạch năm 2026, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Mục tiêu chung

- Chuyển đổi số xã Nhơn Trạch năm 2026 hướng đến hình thành chính quyền số cấp xã hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, dựa trên hạ tầng số và nền tảng số thống nhất; đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành của UBND xã dựa trên dữ liệu số; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, cải cách hành chính và xây dựng xã chính quyền điện tử, chính quyền số theo định hướng chung của tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống, nền tảng số; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu; thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và an ninh mạng; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành trên địa bàn xã.

- Triển khai chuyển đổi số tại xã Nhơn Trạch theo hướng toàn diện, đồng bộ, thực chất và hiệu quả, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch số 92/KH-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai; lấy dữ liệu làm nền tảng, người dân làm trung tâm, cán bộ, công chức làm động lực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế của năm 2025, nỗ lực cải thiện mạnh mẽ điểm số ở các nhóm chỉ số thành phần; phấn đấu chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) của xã Nhơn Trạch năm 2026 thuộc Top 30 của tỉnh Đồng Nai.

2. Mục tiêu cụ thể

(Chi tiết tại Phụ lục I – 23 chỉ tiêu)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Nhận thức số

- Đổi mới công tác tuyên truyền: Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên các nền tảng số (Trang thông tin điện tử xã, Zalo OA, Fanpage...); ưu tiên sản xuất các sản phẩm truyền thông dưới dạng video ngắn, infographic, tin bài ngắn gọn, dễ hiểu để người dân dễ dàng tiếp cận và chia sẻ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và tỉnh Đồng Nai năm 2026 đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, tránh hình thức. Treo băng rôn, khẩu hiệu tại trụ sở và các khu dân cư; tăng thời lượng phát thanh về chuyển đổi số trong đợt cao điểm tháng 10.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn và duy trì hoạt động thực chất của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp. Triển khai phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người" để hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cài đặt VNeID mức 2, chữ ký số cá nhân và thanh toán điện tử.

- Quán triệt 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia kênh Zalo "Chuyển đổi số quốc gia" và kênh Zalo OA của Tỉnh/Xã; thường xuyên chia sẻ các thông tin hữu ích, cảnh báo an toàn thông tin lên các nhóm Zalo của khu dân cư để người dân nắm bắt.

2. Thể chế số

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 của xã bảo đảm bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ theo định hướng của Tỉnh. Xác định rõ lộ trình, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, công chức để tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ.

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030; đảm bảo các chỉ tiêu của năm 2026 bám sát lộ trình dài hạn, phù hợp với tình hình thực tế và nguồn lực của địa phương.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật và đơn giản hóa quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp để rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.

3. Hạ tầng số

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm phục vụ hoạt động chuyên môn, công tác chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Duy trì, nâng cấp hệ thống mạng LAN nội bộ; bảo đảm kết nối internet ổn định; tiếp tục duy trì và khai thác hiệu quả hệ thống wifi công cộng miễn phí tại trụ sở Trung tâm VH TT-HTCĐ xã, Nhà văn hóa các ấp theo quy định.

- Duy trì, vận hành ổn định hệ thống camera an ninh và camera giám sát tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm điều hành (IOC) của tỉnh khi có yêu cầu.

4. Dữ liệu số

- Tập trung nguồn lực thực hiện số hóa Sổ hộ tịch, dữ liệu đất đai, lao động – thương binh và xã hội theo lộ trình của Đề án 06 và hướng dẫn, chỉ đạo của các cơ quan chuyên ngành cấp trên; phấn đấu hoàn thành sớm các chỉ tiêu số hóa được giao.

- Phối hợp rà soát, chuẩn hóa, "làm sạch" dữ liệu dân cư, bảo đảm dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống” để phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, kết nối, chia sẻ và cung cấp dịch vụ công.

- Chỉ đạo các công chức chuyên môn thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời việc cập nhật dữ liệu phát sinh mới vào các hệ thống, phần mềm dùng chung của tỉnh và ngành (quản lý cán bộ, công chức; kế toán; hộ tịch; trẻ em; người có công...), bảo đảm tính chính xác, đồng bộ phục vụ khai thác, sử dụng lâu dài.

5. Nền tảng số

- Khai thác, sử dụng triệt để các hệ thống, nền tảng dùng chung của Tỉnh (đã được kết nối, chia sẻ qua Nền tảng LGSP) để phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công; đảm bảo dữ liệu được liên thông, không phải nhập liệu nhiều lần.

- Thực hiện nghiêm quy trình xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường mạng thông qua phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (Dnis).

- Triển khai và vận hành hiệu quả các kênh giao tiếp số chính thống giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp (Trang thông tin điện tử xã, Zalo OA, các trang mạng xã hội được cấp phép...). Đảm bảo tiếp nhận, xử lý và phản hồi kịp thời các kiến nghị, phản ánh, tạo sự thuận tiện, gần gũi và minh bạch trong tương tác giữa chính quyền và nhân dân.

6. Nhân lực số

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ, nghiêm túc các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên đổi số, kỹ năng phân tích dữ liệu và an toàn thông tin do Tỉnh tổ chức. Phấn đấu 100% cán bộ, công chức xã có kỹ năng số đáp ứng yêu cầu xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số thực chiến (cầm tay chỉ việc) cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và Ban lãnh đạo các ấp. Mục tiêu xây dựng đây là lực lượng nòng cốt, am hiểu công nghệ để trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công, thanh toán không tiền mặt và tương tác với chính quyền.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục rà soát, lập hồ sơ đề xuất xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và xây dựng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tại UBND xã, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước.

- Quán triệt cán bộ, công chức chấp hành nghiêm các quy định về an toàn, an ninh thông tin; không sử dụng máy tính công vụ vào mục đích cá nhân, không sử dụng thiết bị lưu trữ không rõ nguồn gốc; thực hiện thay đổi mật khẩu định kỳ khi đăng nhập các hệ thống thông tin.

- Cài đặt, duy trì phần mềm diệt virus có bản quyền trên 100% máy tính tại cơ quan (EDR); thường xuyên cập nhật, kiểm tra nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời tin giả, thông tin xấu độc trên không gian mạng liên quan đến địa phương, góp phần bảo đảm an ninh trật tự và ổn định xã hội.

8. Chính quyền số

- Tập trung khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; thực hiện quyết liệt các giải pháp nâng cao tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đồng thời đảm bảo quy trình số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo số trên Hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh và Chính phủ, hạn chế tối đa báo cáo giấy. Chủ động khai thác, sử dụng dữ liệu từ Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) cấp trên để phục vụ công tác ra quyết định và phát triển kinh tế – xã hội địa phương.

- Đẩy mạnh sử dụng hiệu quả các ứng dụng dùng chung đã triển khai (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc – DNis, hệ thống theo dõi nhiệm vụ, thư điện tử công vụ, Trang thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC); bảo đảm an toàn thông tin trong trao đổi, xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Thực hiện ký số 100% văn bản đi (trừ văn bản mật); xử lý hồ sơ công việc hoàn toàn trên môi trường mạng; ứng dụng phần mềm để theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

- Duy trì, vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử của xã; cập nhật kịp thời thông tin chỉ đạo, điều hành; công khai minh bạch thủ tục hành chính và thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân đúng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

9. Kinh tế số

- Tuyên truyền, khuyến khích các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn từng bước ứng dụng công nghệ số, phần mềm quản lý, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai, giới thiệu các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEDx) theo hướng dẫn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phù hợp với quy mô hoạt động.

- Hỗ trợ duy trì, cập nhật, quảng bá sản phẩm OCOP, VietGAP (nếu có) trên các sàn thương mại điện tử theo hướng dẫn của cấp trên; khuyến khích sử dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử và thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

10. Xã hội số

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn trong việc duy trì, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng viễn thông, Internet; phản ánh, kiến nghị kịp thời nhu cầu nâng cấp vùng phủ sóng phục vụ cơ quan nhà nước, trường học, cơ sở y tế và khu dân cư.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật trên các nền tảng số; đa dạng hóa kênh truyền thông số của xã nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân; tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị thông qua môi trường số.

- Tiếp tục chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng các ấp phát huy vai trò nòng cốt, phối hợp đoàn thanh niên hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, các nền tảng số phục vụ đời sống và sản xuất, kinh doanh.

- Tổ chức hoặc cử thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cơ bản theo kế hoạch của cấp trên, nhằm nâng cao năng lực hỗ trợ, hướng dẫn người dân trên địa bàn.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử, các nhóm Zalo OA, Fanpage của xã và các ấp/khu phố. Nội dung tập trung vào lợi ích của dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn thông tin.

- Chỉ đạo Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các ấp "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để hướng dẫn người dân cài đặt VNeID, tạo tài khoản dịch vụ công, sử dụng các ứng dụng tiện ích của tỉnh (Đồng Nai Smart, Tổng đài 1022...).

- Quán triệt 100% cán bộ, công chức gương mẫu đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ số, thực hiện xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường mạng.

2. Phát triển nhân lực và hợp tác triển khai

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng an toàn thông tin do Tỉnh tổ chức. Phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân thông qua các hoạt động tại Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng.

- Phối hợp chặt chẽ với Bưu điện xã trong việc hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng về địa phương hướng dẫn người dân mở ví điện tử, tài khoản ngân hàng và lắp đặt mã QR thanh toán tại các hộ kinh doanh.

3. Ứng dụng hiệu quả các nền tảng số

- Tập trung khai thác hiệu quả các nền tảng dùng chung do Tỉnh triển khai (Hệ thống Một cửa điện tử, Hệ thống quản lý văn bản, Nền tảng dữ liệu số...). Không đầu tư dàn trải, tự phát các phần mềm nhỏ lẻ không đồng bộ.

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa các thủ tục hành chính rườm rà để thuận tiện cho việc số hóa và thực hiện trực tuyến.

4. Huy động nguồn lực

- Huy động các nguồn lực thực hiện chuyển đổi số, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để phát triển hạ tầng, nền tảng số phục vụ hoạt động của chính quyền; đẩy mạnh thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định để tiết kiệm chi phí đầu tư ban đầu và thuận tiện cho việc nâng cấp, bảo trì.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, ngân hàng thương mại trên địa bàn để phát triển hạ tầng thanh toán không dùng tiền mặt (mã QR, máy POS) tại các chợ, cơ sở kinh doanh; phối hợp triển khai các điểm wifi công cộng miễn phí và các chính sách ưu đãi về giá cước, chữ ký số cá nhân, thiết bị thông minh cho người dân.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc bố trí và huy động nguồn vốn

- Đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách: UBND xã chủ động bố trí kinh phí cho các hoạt động Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số với tỷ lệ đạt tối thiểu 3% tổng chi ngân sách của xã.

- Chi trọng tâm cho chuyển đổi số: Trong tổng tỷ lệ trên, xã cam kết phân bổ ít nhất 1% tổng chi ngân sách dành riêng cho các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương; tuân thủ hướng dẫn kỹ thuật của Sở Khoa học và Công nghệ để đảm bảo tính đồng bộ, tránh đầu tư chồng chéo, dàn trải.

- Đa dạng hóa nguồn vốn: Bên cạnh ngân sách nhà nước, xã chủ động lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp (Nông thôn mới, Đề án 06) và huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, ưu tiên giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

2. Nguồn ngân sách Tỉnh hỗ trợ (3.000 triệu đồng)

- Căn cứ Phụ lục VII và VIII của Kế hoạch số 119/KH-UBND của tỉnh, xã Nhơn Trạch thuộc nhóm được hỗ trợ hạ tầng số tập trung với kinh phí 3.000 triệu đồng:

- Mục tiêu sử dụng: Khoản kinh phí này được dùng để hoàn thiện hạ tầng số dùng chung tại trụ sở UBND xã và các điểm trọng yếu, bao gồm: Thiết lập mạng nội bộ (LAN) và Internet tốc độ cao; hệ thống máy chủ, thiết bị tin học phục vụ số hóa; hệ thống camera giám sát kết nối IOC tỉnh; và các thiết bị hỗ trợ điều hành thông minh.

3. Nguồn ngân sách Địa phương xã chủ động bố trí (3.200 triệu đồng)

Thực hiện chủ trương của Tỉnh về việc phát huy nguồn lực địa phương, UBND xã Nhơn Trạch cam kết tự cân đối 3.200 triệu đồng để triển khai 03 dự án trọng điểm bám sát nhu cầu thực tế:

- Dự án mở rộng Hạ tầng kết nối và Wifi công cộng (400 triệu đồng): Nâng cấp, duy trì mạng cáp và phủ sóng Wifi miễn phí tại 100% Nhà văn hóa ấp, các khu vực trung tâm và điểm sinh hoạt cộng đồng.

- Dự án Hiện đại hóa hệ thống Truyền thanh thông minh (1.800 triệu đồng): Chuyển đổi toàn bộ đài truyền thanh cũ sang công nghệ ứng dụng CNTT-Viễn thông (IP), đảm bảo thông tin thông suốt đến từng hộ dân và địa bàn ấp.

- Dự án Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy và học (1.000 triệu đồng): Đầu tư trang thiết bị số (bảng tương tác, phòng máy) cho các trường học trên địa bàn hướng tới mô hình Trường học thông minh.

4. Tổ chức quản lý và giải ngân

- Phân định danh mục đầu tư: Để tránh đầu tư chồng chéo giữa gói hỗ trợ 3 tỷ đồng của tỉnh và các dự án do xã tự chi, UBND xã giao Phòng VH-XH phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh rà soát kỹ các hạng mục kỹ thuật, đảm bảo mỗi nội dung chỉ chi sử dụng một nguồn vốn duy nhất.

- Nâng cao hiệu quả nguồn vốn: Ưu tiên giải pháp thuê dịch vụ và huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn để mở rộng phạm vi và chất lượng các dự án hạ tầng mà không làm tăng áp lực lên ngân sách nhà nước.

- Kiểm soát chi: Việc lập dự toán và quyết toán kinh phí được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách và Luật Đầu tư công, đảm bảo tiết kiệm, minh bạch và hiệu quả.

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ

(Chi tiết tại Phụ lục II – 15 nhiệm vụ)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã

- Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch hoạt động chuyển đổi số năm 2026; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực phụ trách.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để đánh giá kết quả thực hiện, đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội (Thường trực Ban chỉ đạo)

- Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của xã.

- Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn và các cơ quan liên quan trong công tác tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra, đánh giá các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu của UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn cấp trên.

3. Văn phòng HĐND – UBND xã

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách; bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính và chuyển đổi số.

- Thực hiện nghiêm việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung; cập nhật, khai thác dữ liệu đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Quản lý, vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (DNIS); kiểm soát thể thức văn bản, đảm bảo 100% văn bản đi (trừ văn bản mật) được ký số và phát hành trên môi trường mạng; quản lý, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với hệ thống máy tính, mạng nội bộ của cơ quan.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu UBND xã báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

4. Phòng Kinh tế

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, sản xuất – kinh doanh trên địa bàn theo định hướng, kế hoạch của tỉnh.

- Chủ trì phối hợp triển khai mô hình 'Chợ 4.0 - Thanh toán không dùng tiền mặt' tại các chợ và khu kinh doanh tập trung trên địa bàn.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ ứng dụng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử và các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia chuyển đổi số; giới thiệu các mô hình, giải pháp, nền tảng số phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; Hướng dẫn thanh quyết toán các nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng hợp, theo dõi, đánh giá tình hình triển khai các nội dung kinh tế số trên địa bàn xã; phối hợp Phòng Văn hóa – Xã hội báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã

- Chủ trì theo dõi việc ứng dụng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, của Bộ; theo dõi và có giải pháp nâng cao tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán phí/lệ phí trực tuyến.

- Theo dõi và đôn đốc công chức chuyên môn thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ đầu vào và kết quả đầu ra; đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục hành chính được cập nhật đầy đủ, chính xác lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính bằng mã QR tại Trung tâm; duy trì Kiosk và các trang thiết bị hiện có để phục vụ người dân, doanh nghiệp tra cứu thông tin, nộp hồ sơ trực tuyến.

6. Công an xã

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin mạng và Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Phối hợp làm sạch, cập nhật dữ liệu dân cư, định danh điện tử; bảo đảm khai thác, sử dụng dữ liệu đúng quy định.

7. Trạm Y tế xã

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hồ sơ sức khỏe điện tử, ứng dụng nền tảng số trong y tế cơ sở.

- Hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ y tế số.

8. Các trường học trên địa bàn xã

Phối hợp triển khai kỹ năng số, ứng dụng nền tảng số trong quản lý, dạy và học; tuyên truyền chuyển đổi số đến học sinh, phụ huynh.

9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh)

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia chuyển đổi số, phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Phát huy lực lượng nòng cốt (đoàn viên thanh niên, hội viên) tham gia Tổ Công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

10. Các Trưởng ấp, Tổ Công nghệ số cộng đồng

- Trực tiếp tổ chức triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện chuyển đổi số tại cơ sở theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội).

11. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chuyển đổi số năm 2026 của UBND xã Nhơn Trạch. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong

quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KHCN;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Chánh, Phó CVP HĐND và UBND xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu: VT-VP. PVHXXH (Thanh).

CHỦ TỊCH

Lư Thành Nam